

Số: 1310/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 5 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 935/TTr-SYT ngày 29/4/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ TP);
- Sở Y tế;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công TTTT tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HOÀ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND cấp huyện**

STT	TÊN THHC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
<b>LĨNH VỰC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM</b>		
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	UBND cấp huyện
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện
3	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND cấp huyện**

ST T	Số hồ sơ THHC <sup>(1)</sup>	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính <sup>(2)</sup>	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>LĨNH VỰC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM</b>					
1		Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của huyện	Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”	An toàn vệ sinh an toàn thực phẩm	UBND cấp huyện



## PHẦN II

### NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

#### LĨNH VỰC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

##### 1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

###### a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập kế hoạch kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 30% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 08 (đối với tập thể) hoặc Mẫu số 9 (đối với cá nhân) ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT.

- Người được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm phải nộp lệ phí cấp Giấy xác nhận theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc nộp hồ sơ theo đường bưu điện

###### e) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

###### c.1. Đối với tổ chức:

- Đơn đề nghị và bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT;

- Giấy tờ chứng minh đã nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

###### c.2. Đối với cá nhân:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT;



- Giấy tờ chứng minh đã nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBND huyện, thị xã, thành phố.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính (nếu được chấp thuận):** Giấy Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

**h) Lệ phí:** 30.000 đồng/1 lần cấp/1 chứng chỉ.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

i.1. Đối với tổ chức:

- Đơn đề nghị và bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT;

i.2. Đối với cá nhân:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT;

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 50 - 200 suất ăn/lần phục vụ.

**k) Căn cứ pháp lý chủ yếu của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”;

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn thực phẩm.